



KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Mã số: 13022.KK

Đơn vị yêu cầu: **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XÂY DỰNG BÌNH DƯƠNG**

Địa điểm lấy mẫu: **Mỏ cao lanh Tân Lập**

Địa chỉ: Ấp 1, xã Tân Lập, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

Ngày lấy mẫu: 05/12/2022

Thời gian thử nghiệm: 06/12 ÷ 15/12/2022

Loại mẫu: Không khí lao động

Số lượng: 03 mẫu khí

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ			PHƯƠNG PHÁP THỬ
			13022 - KK01	13022 - KK02	13022 - KK03	
1	Nhiệt độ ⁽⁺⁾	°C	30,6	30,7	30,9	QCVN 46:2012/BTNMT
2	Độ ẩm ⁽⁺⁾	%	72,8	75,2	74,6	QCVN 46:2012/BTNMT
3	Độ ồn ⁽⁺⁾	dBA	57,6	61,0	60,4	TCVN 7878 - 2:2018
4	Độ rung ⁽⁺⁾	dB	44,6	41,7	45,5	TCVN 6963:2001
5	Bụi ^(*) (+)	µg/m ³	261	183	276	TCVN 5067:1995
6	NO ₂ ⁽⁺⁾	µg/m ³	71	67	73	TCVN 6137:2009
7	SO ₂ ⁽⁺⁾	µg/m ³	85	74	80	TCVN 5971:1995
8	CO ⁽⁺⁾	µg/m ³	7.052	6.769	6.938	HD/CO/NBMICCO - 01

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 15 tháng 12 năm 2022

Người lập

QA/QC

P. Giám đốc

Hoàng Văn Hải

Ngô Thị Thanh Minh



Nguyễn Văn Thủy

1. Ký hiệu

13022 - KK01: Khu vực moong khai thác

13022 - KK02: Khu vực hộ dân gần mỏ

13022 - KK03: Đường vận chuyển nội bộ

2. Thời gian lưu mẫu là 05 ngày sau khi trả kết quả

3. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử

4. Không được trích một phần ngoại trừ tất cả kết quả thử nghiệm khi chưa được sự đồng ý bằng văn bản của PTN Vilas 768

5. (*) Phương pháp thử nghiệm được Vilas công nhận

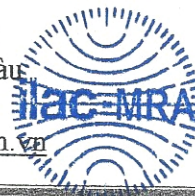
6. (+) Chỉ tiêu được Vimcerts công nhận

**PHÒNG THÍ NGHIỆM VILAS 768, VIMCERTS 084**

Địa chỉ: QL 51, P.Mỹ Xuân, Tx. Phú Mỹ, T.Bà Rịa – Vũng Tàu

Điện thoại: (0254) 3 893 757

Fax: (0254) 3876 636

Email: lab@micconambo.com.vnWebsite: micconambo.com.vn

VILAS 768

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH**Mã số: 13022/NT**Đơn vị yêu cầu: **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XÂY DỰNG BÌNH DƯƠNG**Địa điểm lấy mẫu: **Mỏ cao lanh Tân Lập**

Địa chỉ: Ấp 1, xã Tân Lập, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

Ngày lấy mẫu: 05/12/2022

Thời gian thử nghiệm: 06/12 ÷ 15/12/2022

Loại mẫu: Nước thải

Số lượng: 01

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ	PHƯƠNG PHÁP THỬ
			13022 - NT01	
1	pH ^(*) (+)	-	7,18	TCVN 6492:2011
2	TSS ^(*) (+)	mg/L	33	TCVN 6625:2000
3	COD ^(*) (+)	mg/L	51	SMEWW 5220.C:2017
4	BOD ^(*) (+)	mg/L	23	TCVN 6001-1:2008
5	T - P ^(*) (+)	mg/L	3,19	SMEWW 4500 - P.B&E:2017
6	T - N ^(*) (+)	mg/L	6,47	TCVN 6638:2000
7	Cd ^(*) (+)	mg/L	0,020	SMEWW 3111.B:2017
8	As ^(*) (+)	mg/L	KPH (LOQ = 0,007)	SMEWW 3114.B:2017
9	Hg ^(P)	µg/L	KPH (MDL = 0,25)	SMEWW 3112.B:2017
10	Pb ^(P)	µg/L	KPH (MDL = 1,7)	SMEWW 3113.B:2017

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 15 tháng 12 năm 2022

Người lập

QA/QC

P.Giám đốc

Hoàng Văn Hải**Ngô Thị Thanh Minh****Nguyễn Văn Thủy**

1. Ký hiệu

13022 - NT01: Nước thải tại moong khai thác

2. Thời gian lưu mẫu là 05 ngày sau khi trả kết quả

3. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử

4. Không được trích một phần ngoại trừ tất cả kết quả thử nghiệm khi chưa được sự đồng ý bằng văn bản của PTN Vilas 768

5. (*) Phương pháp thử nghiệm được Vilas công nhận

6. (+) Chỉ tiêu được Vimcerts công nhận

7. (P) Các chỉ tiêu nhà thầu phụ

8. KPH: Không phát hiện

9. MDL: giới hạn phát hiện; LOQ: giới hạn định lượng.



PHÒNG THÍ NGHIỆM VILAS 768, VIMCERTS 084

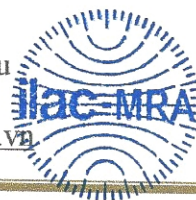
Địa chỉ: QL 51, P.Mỹ Xuân, Tx. Phú Mỹ, T.Bà Rịa – Vũng Tàu

Điện thoại: (0254) 3 893 757

Fax: (0254) 3876 636

Email: lab@micconambo.com.vn

Website: micconambo.com.vn



VILAS 768

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Mã số: 13022.NN

Đơn vị yêu cầu: **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XÂY DỰNG BÌNH DƯƠNG**

Địa điểm lấy mẫu: **Mỏ cao lanh Tân Lập**

Địa chỉ: Ấp 1, xã Tân Lập, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

Ngày lấy mẫu: 05/12/2022

Thời gian thử nghiệm: 06/12 ÷ 15/12/2022

Loại mẫu: Nước ngầm

Số lượng: 01

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ	PHƯƠNG PHÁP THỬ
			13022 - NN01	
1	pH ^(*) (+)	-	6,73	TCVN 6492:2011
2	TDS ^(*) (+)	mg/L	117	HD/TDS/NBMICCO-01
3	NH ₄ ⁺ - N ^(*) (+)	mg/L	0,15	SMEWW 4500 - NH ₃ .B,F:2017
4	Độ cứng ^(*) (+)	mg/L	132	TCVN 6224:1996
5	NO ₃ ⁻ - N ^(*) (+)	mg/L	0,53	SMEWW 4500 - NO ₃ .E:2017
6	Fe ^(*) (+)	mg/L	0,44	SMEWW 3111.B:2017
7	As ^(*) (+)	mg/L	KPH (LOQ = 0,007)	SMEWW 3114.B:2017
8	Cd ^(P)	µg/L	KPH (MDL = 0,5)	SMEWW 3111.B:2017
9	Hg ^(P)	µg/L	KPH (MDL = 0,25)	SMEWW 3112.B:2017
10	Pb ^(P)	µg/L	KPH (MDL = 1,7)	SMEWW 3113.B:2017
11	Coliform ^(*) (+)	MPN/100mL	200	SMEWW 9221.B:2017
12	E.coli ^(*) (+)	MPN/100mL	KPH (MDL=1,8)	SMEWW 9221.G:2017

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 15 tháng 12 năm 2022

Người lập

QA/QC

B. Giám đốc

Hoàng Văn Hải

Ngô Thị Thanh Minh



Nguyễn Văn Thủy

1. Ký hiệu

13022 - NN01: Tại giếng khoan hộ dân xung quanh

2. Thời gian lưu mẫu là 05 ngày sau khi trả kết quả

3. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử

4. Không được trích một phần ngoại trừ tất cả kết quả thử nghiệm khi chưa được sự đồng ý bằng văn bản của PTN Vilas 768

5. (*) Phương pháp thử nghiệm được Vilas công nhận

6. (+) Chỉ tiêu được Vimcerts công nhận

7. (P) Các chỉ tiêu nhà thầu phụ

8. KPH: Không phát hiện

9. MDL: giới hạn phát hiện; LOQ: giới hạn định lượng.